

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 196/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1998 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Đường L, phường B, quận L, Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: Xóm T, phường G, quận Q, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Mạnh H và bà Vũ Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 30 ngày 04/5/2020, Tòa án nhân dân quận L áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, thi hành xong về địa phương ngày 04/12/2021; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 8 năm 2022, tạm giam ngày 05 tháng 8 năm 2022; có mặt.

- Bị hại: Chị Kim Seol H, sinh năm 198X, quốc tịch Hàn Quốc, nơi ở: Phố V, phường G, quận Q, thành phố H; vắng mặt.

- Người phiên dịch: Bà Vũ Thị Điệp Q – Cán bộ Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an thành phố H; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần H, sinh năm 197X; địa chỉ: Xóm T, phường G, quận Q, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, Trần Thanh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám bạc biển kiểm soát 16M3 – 28xx đi đến trước cửa nhà số x/13x phố C, phường G, quận Q, thành phố H phát hiện chị Kim Seol H (sinh năm 198x, quốc tịch Hàn Quốc, nơi ở: Số 35A phố C, phường G, quận Q, thành phố H) đang đi bộ một mình tay phải đeo túi xách đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T điều khiển xe máy áp sát và dùng tay trái giật chiếc túi xách làm chị Kim Seol H bị ngã. Sau đó, T bỏ chạy ra đường C, đến khu vực cây đa 13 gốc thuộc phường G, quận Q, Thành phố H, T dừng xe lục soát túi xách thì thấy bên trong túi có 01 chiếc ví nhỏ màu đen, trong ví có một số giấy tờ chữ nước ngoài, tiền mặt khoảng hơn 1.200.000 đồng gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng, T không đếm số tiền lẻ này. T cất tiền mặt vào người, để chiếc túi xách xuống vỉa hè đường còn giấy tờ T đút lại vào trong chiếc ví nhỏ, bấm cúc lại và ném vào bụi cây trong bãi đất trống. Ngày 02/8/2022, Cơ quan Công an tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Trần Thanh T. Số tiền cướp giật được, T đã tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại 165.000 đồng, T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 túi xách kẻ ca rô tối màu nhãn hiệu Goyard và 01 ví nhỏ cùng hãng đi kèm theo túi xách đã qua sử dụng có giá trị là 4.446.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 641 ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H kết luận: Số khung số máy của xe mô tô Yamaha BKS 16 M3 – 28xx là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa, sửa chữa.

Về vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết màu trắng đen; 01 quần đùi màu tím có chữ KOREL & FLY màu vàng; 01 áo may ô màu ghi, viền cổ và tay áo màu đen có chữ cK Calvin Klein; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 16M3-2804; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16M3-2804 ghi số khung: 5206Y-129753, số máy: 2B52-129xxx; Số tiền 165.000 đồng chuyển cơ quan thi hành án quản lý chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Kim Seol H là người bị hại yêu cầu được bồi thường số tiền bị mất là 1.300.000 đồng và trị giá chiếc túi xách là 5.000.000 đồng, tổng cộng: 6.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-P3 ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Thanh T về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Thanh T từ 42 đến 54 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho chị Kim Seol H số tiền là 6.300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 165.000 đồng cơ quan công an thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường chị Kim Seol H số tiền là 6.135.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết màu trắng đen; 01 quần đùi màu tím có chữ KOREL & FLY màu vàng; 01 áo may ô màu ghi, viền cổ và tay áo màu đen có chữ cK Calvin Klein; Trả lại cho ông Trần H 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 16M3-2804; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16M3-2804 ghi số khung: 5206Y-129753, số máy: 2B52-129753. Chị Kim Seol H được nhận 165.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Ngày 01/8/2022, tại khu vực ngõ 134 C, phường G, quận Q, thành phố H, Trần Thanh T điều khiển xe mô tô BKS 16M3 – 28xx nhanh chóng áp sát giật 01 túi xách (trị giá 4.446.000 đồng) của chị Kim Seol H đang đi bộ trên đường chiếm đoạt số tiền hơn 1.200.000 đồng

sử dụng ăn tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo cấu thành tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm). Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận rất xấu trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thanh T là quân nhân xuất ngũ, bà ngoại là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa. Qua đó cho thấy, bị cáo đã được cải tạo giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hồ sơ thể hiện, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản bị cáo đã chiếm đoạt có tổng trị giá 6.300.000 đồng (giá trị chiếc túi bị chiếm đoạt là 5.000.000 và 1.300.000 đồng tiền mặt). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị Kim Seol H số tiền là 6.300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 165.000 đồng cơ quan công an thu giữ của bị cáo. Bị cáo T còn phải bồi thường cho chị Kim Seol H số tiền là 6.135.000 đồng

[9] Về xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết màu trắng đen; 01 quần đùi màu tím có chữ KOREL & FLY màu vàng; 01 áo may ô màu ghi, viền cổ và tay áo màu đen có chữ cK Calvin Klein không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 16M3-28xx; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 16M3-28xx ghi số khung: 5206Y-129xxx, số máy: 2B52-129xxx, do ông Trần H (bố đẻ của T) mua.

Ông Hiệp cho T mượn sử dụng để đi làm và đi lại hằng ngày, không biết T đem xe đi cướp giật tài sản nên cần trả lại chiếc xe trên cho ông Trần H.

Đối với số tiền 165.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Tại phiên tòa bị cáo khai đây là số tiền còn lại trong số tiền đã chiếm đoạt của bị hại. Vì vậy cần trả lại cho chị Kim Seol H số tiền là 165.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 42 tháng tù về tội về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Kim Seol H số tiền 6.150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết màu trắng đen; 01 quần đùi màu tím có chữ KOREL & FLY màu vàng; 01 áo may ô màu ghi, viền cổ và tay áo màu đen có chữ cK Calvin Klein của bị cáo Trần Văn T.

+ Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đen xám bạc mang biển kiểm soát 16M3-28xx, số khung: 5206Y-129xxx, số máy: 2B52-129xxx; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0054xxx, biển kiểm soát 16M3-28xx cho ông Trần H.

(Theo biên bản giáp nhận tài liệu, vật chứng ngày 29/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố thành phố H với Cục thi hành án thành phố H)

+ Chị Kim Seol H được nhận số tiền 165.000 đồng.

(Theo ủy nhiệm chi số UNC0150 lập ngày 26/12/2022 của phòng Cảnh sát hình sự công an thành phố H cho Cục thi hành án dân sự thành phố H).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 307.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV06 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Hà